TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HS-ST
Ngày 10-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình
Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thuỳ Khánh Linh.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1049/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

LÊ TIẾN H; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 8 năm 1991, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: số C Mẹ H, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: Số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1955); Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh em; Vợ (đã ly hôn): Võ Thị Diệu L và Nguyễn Thị Ngọc L1; Bị cáo có 02 con (sinh năm 2014 và 2018);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 135/2020/HSST. Đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 15/6/2022.

Ngày 28/12/2017, bị Công an phường T xử phạt hành chính về hành vi "Gây mất an ninh trật tự địa phương".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2025 *(Có mặt tại phiên tòa).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Vũ T, sinh năm 1990; địa chỉ: K T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1985; địa chỉ: K Ông ích K, phường H, thành phố Đà Nẵng.

3. Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1990; địa chỉ: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng.

4. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng.

5. Ông Trần H3, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ D (H cũ), phường T, thành phố Đà Nẵng.

6. Bà Trần Thị Bích L2, sinh năm 1999; địa chỉ: số E T, phường L, thành phố Đà Nẵng.

7. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/9/2025, Lê Tiến H có nhu cầu sử dụng ma tuý và bán lại kiếm lời nên đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo "Lê Tiến H" liên hệ với tài khoản Zalo "Lương Mạnh H4" của đối tượng tên C (không xác định được nhân thân lai lịch) để mua 1.000.000 đồng ma tuý đá. Sau khi trao đổi thì Lê Tiến H đến một cửa hàng trên đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ) nhờ chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng T2, số tài khoản 44456668886 mang tên "Tran Hoang" do đối tượng cung cấp và được đối tượng hướng dẫn đến kiệt số 01 đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng để lấy ma tuý được giấu sẵn trong chậu cây cảnh tại đây.

Số ma tuý mua được, H mang về nhà tại số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng trích một ít để sử dụng, số còn lại H chia vào 03 gói nilon để bán cho người khác.

Đến khoảng 17 giờ ngày 30/9/2025, Trần Vũ T sử dụng tài khoản Messenger "Trần Vũ T" nhắn tin đến tài khoản "Hùng L3" của Lê Tiến H hỏi mua 400.000 đồng ma tuý thì H đồng ý. H yêu cầu T chuyển tiền đến số tài khoản ngân hàng S, số tài khoản 0704444884 mang tên Nguyễn Đức H1 và hẹn giao ma tuý tại khu vực đường T Vì ứng dụng tài khoản ngân hàng trên điện thoại của T không chuyển tiền được nên T có mượn điện thoại di động của Lê Thị Minh T1 là bạn gái của T, sử dụng tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 101874104066 của chị T1 để chuyển tiền cho H.

Sau khi nhận được tiền, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 43AD - 050.20 đi giao ma tuý cho T. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đến trước số nhà A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng thì bị đội Phòng chống ma tuý và tội phạm - Đồn Biên phòng P, thành phố Đà Nẵng phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải H đang mang có 01 gói nilon, kích thước (9,4x6,2) cm bên trong có 02 gói nilon, kích thước (1,7x1,4) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng được cuốn trong 02 miếng băng dính màu đỏ. Tại bên phải yên xe mô tô H đang điều khiển có 01 gói nilon, kích thước (2,2x1,3) cm được bọc trong miếng băng dính màu đen, kích thước (4x2) cm, bên trong gói ni lon chứa chất tinh thể rắn màu trắng, H khai là gói ma túy mang đi giao cho T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Lê Tiến H tại địa chỉ số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện tại dưới sàn gỗ bên trái cửa ra vào có 01 thùng gỗ, bên trong chứa 02 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 01 cân điện tử.

Tiến hành thử test ma tuý đối với bị cáo Lê Tiến H, các đối tương Trần Vũ T, Lê Thị Minh T1 kết quả Lê Tiến H dương tính với chất ma tuý, Trần Vũ T và Lê Thị Minh T1 âm tính với chất ma tuý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh số tài khoản ngân hàng T3 đã bán ma túy cho bị cáo H xác định chủ tài khoản này đứng tên Trần H3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh số điện thoại 0798.812.237 của đối tượng C sử dụng để liên lạc mua, bán ma tuý xác định chủ thuê bao số điện thoại này đứng tên Nguyễn Thị H5.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0917.286911 và 0927.033514 của bị cáo H phát hiện tài khoản Facebook có tên Đặng Ngọc L4 đã từng nhắn tin qua M cho Lê Tiến H hỏi mua ma tuý.

Tại nhà số G T, phường H, thành phố Đà Nẵng là nơi ở của bị cáo Lê Tiến H ghi nhận có bà Lê Thị Thanh N là người yêu, sống chung với bị cáo Lê Tiến H.

** Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ vật chứng, gồm:*

- 02 gói nilon kích thước (1,7x1,4) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng, tất cả niêm phong trong bì thư ký hiệu H1;

- 01 gói nilon kích thước (2,2x1,3) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong bì thư ký hiệu H2;

01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 43AD – 050.20, số khung RLCE55P10CY099742, số máy: 55P1099755;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0917.286911 và 0927.033514.

- 02 bình thuỷ tỉnh có cắm 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh và 03 đoạn ống hút nhựa bằng nhau.

- 01 cân điện tử.

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử việc ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Lê Tiến H vào ngày 16/12/2025.

** Tại Bản Kết luận giám định số 1020/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1, Công an thành phố Đ kết luận:* Tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu H1, H2 đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu H1 là 0,279 gam và khối lượng mẫu H2 là 0,227 gam. Tổng khối lượng là 0,506 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV3 ngày 22 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Tiến H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Tiến H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tiến H mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

** Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 43AD - 050.20, số khung RLCE55P10CY099742, số máy: 55P1099755 là tài sản của anh Nguyễn Đức H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý đối với anh H1 và trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với toàn bộ mẫu ma tuý và bao bì hoàn trả kèm Kết luận giám định số 1020/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 02 bình thuỷ tinh có cắm 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nó thuỷ tinh, 03 đoạn ống hút nhựa bằng nhau và 01 cân điện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0917.286911 và 0927.033514 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử việc ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Lê Tiến H vào ngày 16/12/2025 là nguồn chứng cứ nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

** Về biện pháp tư pháp:* Truy thu của bị cáo Lê Tiến H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

** Vấn đề khác:* Đối với người tên C bán ma tuý cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân của người này nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức H1, chủ sở hữu tài khoản ngân hàng mà Lê Tiến H sử dụng để nhận tiền bán ma tuý, đồng thời cũng là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 43AD-050.20 mà H sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma tuý. Tuy nhiên, anh H1 không biết về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của H, do đó không có cơ sở xử lý đối với anh H1.

Đối với đối tượng Trần Vũ T đã có hành vi liên hệ mua ma túy của Lê Tiến H vào ngày 30/9/2025, do T chưa nhận được ma tuý từ H nên không có cơ sở xử lý đối với T.

Đối với chị Lê Thị Minh T1, là người cho đối tượng Trần Vũ T mượn tài khoản ngân hàng để chuyển tiền cho Lê Tiến H. Do chị T1 không biết mục đích chuyển tiền nhằm mua ma tuý, nên có cơ sở để xử lý đối với chị T1.

Bị cáo Lê Tiến H thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Vũ T, bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Đức H1, ông Nguyễn Văn H2, ông Trần H3, bà Trần Thị Bích L2 đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà T1,ông H1, ông H3, bà L2.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Tiến H đã thống nhất khai nhận: Vào ngày 30/9/2025 tại trước số nhà A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Lê Tiến H đã có hành vi tàng trữ 0,506 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời nhưng bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo Lê Tiến H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận giám định...Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Tiến H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Tiến H với tội danh như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một trong những vấn nạn của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Do tác hại quá lớn của ma túy nên Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Lê Tiến H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ hành vi mua, bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, là nguồn gốc lây lan tệ nạn nghiện ma túy và các căn bệnh

xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo H đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con chưa thành niên và mẹ già. Do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo H là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà (cũ) nay là Toà án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng xét xử về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* đã được xóa án tích theo Giấy Chứng nhận số 16/GCN ngày 15/6/2022; từng bị Công an phường T (cũ) nay là Công an phường T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 28/12/2017 về hành vi "Gây mất an ninh trật tự địa phương"; bản thân bị cáo là người có tiền sử sử dụng ma tuý bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 483/QĐ-XPHC ngày 31/12/2025 về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn lương thiện để đóng góp phát triển xã hội mà tiếp tục chọn con đường mua, bán ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, gây tác động xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cai nghiện, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Tiến H về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

+ Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu H1, H2 có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bao gồm: 01 gói ni lông chứa 0,192 gam mẫu tinh thể ký hiệu H1 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu và 01 gói ni lông chứa 0,143 gam mẫu tinh thể ký hiệu H2 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu được giám định là ma túy loại Methamphetamine và 02 bình thuỷ tỉnh có cắm 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh và 03 đoạn ống hút nhựa bằng nhau, 01 cân điện tử là công cụ bị cáo H dùng để mua bán ma tuý. Đây đều là

vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0917.286911 và 0927.033514 của bị cáo Lê Tiến H là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma tuý và còn giá trị sử dụng nên cần tiến hành tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 43AD – 050.20, số khung RLCE55P10CY099742, số máy: 55P1099755 qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Đức H1. Anh H1 cho H mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc H sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma tuý, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H1 và tiến hành trả lại xe moto này cho anh Nguyễn Đức H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 1413/QĐ-CSMT ngày 03/02/2026 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/02/2026 là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

+ Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử việc ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị cáo Lê Tiến H vào ngày 16/12/2025 là nguồn chứng cứ nên tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H thống nhất lời khai với ông Trần Vũ T là vào ngày 30/9/2025, T đã chuyển thành công số tiền 400.000 đồng là tiền mua ma tuý cho H nhưng chưa nhận được ma tuý vì H bị bắt, qua đó xác định H đã thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Vậy, căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tiến hành truy thu của bị cáo Lê Tiến H nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Lê Tiến H, qua xác minh H không thuộc trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng CSĐT TP về ma tuý Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 483/QĐ-XPHC ngày 31/12/2025 với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với số tài khoản ngân hàng T3 44456668886 bán ma túy cho H. Qua điều tra xác minh tài khoản nêu trên do người tên Trần H3 đứng tên chủ tài khoản. Trần H3 khai nhận: H3 là người trực tiếp đến ngân hàng T3 mở tài khoản vào tháng 6/2024. Sau đó vì không có nhu cầu sử dụng số tài khoản này nên khoảng tháng 10/2024, H3 đã cho H6 (bạn xã hội của H3, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) để H6 sử dụng; H3 khai không được hưởng lợi gì từ việc cho H6 số tài khoản. H3 khai

nhận là người đứng tên chủ tài khoản nhưng không sử dụng tài khoản ngân hàng này và không biết người nào đang sử dụng số tài khoản trên để giao dịch mua bán trái phép chất ma tuý, H3 không quen biết với Lê Tiến H và không biết việc H có chuyển tiền qua số tài khoản trên mua ma túy. Do không có cơ sở chứng minh H3 có liên quan đến hành vi đối tượng C mua bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H3 và tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng tên C, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với số điện thoại 0798.812.237 do đối tượng C sử dụng để liên lạc mua, bán ma tuý. Qua điều tra xác minh được chủ thuê bao là em Nguyễn Thị H5. Em H5 khai nhận bản thân chưa từng đăng ký số điện thoại 0798.812.237 sử dụng và cũng không cho người nào khác mượn căn cước công dân đăng ký số điện thoại 0798.812.237 sử dụng. H5 không biết người nào đang sử dụng số điện thoại này và không quen biết với Lê Tiến H hay người nào tên C nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối em H5 là có căn cứ.

- Đối với ông Trần Vũ T, có hành vi liên hệ, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Lê Tiến H để mua ma tuý nhưng T chưa nhận được ma tuý nên không có cở sở xử lý Trần Vũ T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Đối với nam thanh niên có tên tài khoản Facebook Đặng Ngọc L4 đã từng nhắn tin qua M cho Lê Tiến H hỏi mua ma tuý. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng hiện không xác định được thông tin về nhân thân lai lịch người sử dụng tài khoản Facebook nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Lê Thị Minh T1 là người cho Trần Vũ T mượn tài khoản ngân hàng số 101874104066 chuyển 400.000 đồng cho Lê Tiến H để mua ma tuý. Chị T1 không biết việc Trần Vũ T chuyển tiền nhằm mục đích mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Đức H1, là người đứng tên sử dụng số tài khoản ngân hàng G nhận tiền chuyển khoản từ việc Lê Tiến H mua bán ma tuý nhưng anh H1 không biết đó là tiền do Lê Tiến H bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Lê Thị Thanh N là người yêu, sống chung với Lê Tiến H tại nhà số G T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình sinh sống với nhau, chị N không biết việc H sử dụng, mua bán ma tuý và cất giấu dụng cụ sử dụng ma tuý tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Tiến H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Tiến H 04 (bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 30/9/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 và Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Lê Tiến H 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Truy thu của bị cáo Lê Tiến H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu H1, H2 có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bao gồm: 01 gói ni lông chứa 0,192 gam mẫu tinh thể ký hiệu H1 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu và 01 gói ni lông chứa 0,143 gam mẫu tinh thể ký hiệu H2 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu được giám định là ma túy loại Methamphetamine kèm theo Kết luận giám định số 1020/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ và 02 bình thuỷ tỉnh có cắm 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh và 03 đoạn ống hút nhựa bằng nhau, 01 cân điện tử.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0917.286911 và 0927.033514 của bị cáo Lê Tiến H.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 3 – Đà Nẵng).

+ Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu điện tử việc ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị cáo Lê Tiến H vào ngày 16/12/2025.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Tiến H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(10/7/2026)*. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Trại Tạm giam số 01 - Công an tp. Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TAND KHU VỰC 3

GYX100726.TL.QDBA
1901

Trần Hoàng Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**